TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHONG THỔ** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 14/2019/QĐST-HNGĐ	*Phong Thổ, ngày 12 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 23/2019/TLST - HNGĐ, ngày 06 tháng 3 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Thanh H, sinh năm: 1983.

Địa chỉ: Tổ dân phố số 6, phường Q, thành phố L, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Anh Trần Đại N, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: Thôn V, thị trấn P, huyện P, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị Thanh H và anh Trần Đại N.

2. Công nhân sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Thanh H và anh Trần Đại N thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Bùi Thị Thanh H và anh Trần Đại N có 01 con chung là cháu Trần Nguyệt A, sinh ngày 23/6/2008. Chị H và anh N đã thoả thuận, thống nhất: Sau khi ly hôn chị Bùi Thị Thanh H sẽ có trách nhiệm nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Ánh cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi.

Anh Trần Đại N có quyền, N vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Bùi Thị Thanh H không yêu cầu anh Trần Đại N phải thực hiện N vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

2.4. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Bùi Thị Thanh H và anh Trần Đại N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Chị Bùi Thị Thanh H và anh Trần Đại N mỗi người phải chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chị Bùi Thị Thanh H và anh Trần Đại N thỏa thuận, thống nhất: Toàn bộ án phí của vụ án sẽ do chị Bùi Thị Thanh H chịu thay cho cả phần án phí của anh Trần Đại N. Vậy chị Bùi Thị Thanh H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Ngày 06 tháng 3 năm 2019, chị Bùi Thị Thanh H đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2010/0002151 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Vậy sau khi khấu trừ án phí, chị Bùi Thị Thanh H được nhận lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Toà án tỉnh Lai Châu;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ;
- Ủy ban nhân dân thị trấn Phong Thổ, huyện Phong Thổ;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Hạnh